TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST
Ngày: 29-10-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thế Lộc.

2. Bà Lâm Lệ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2021/TLST-DS, ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL. Địa chỉ: số 40, 42, 44, đường T, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Vũ N, chức vụ: Tổ trưởng tổ tín dụng Phòng giao dịch T. Địa chỉ: số 171, đường T, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- Bà Đỗ Ngọc H, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn P: Ông Trần Minh H là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo quyết định của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/4/2021 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Dương Vũ N trình bày: Vào ngày 20/11/2008, ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Ngọc H có đến Ngân hàng TMCP KL, Phòng giao dịch T ký kết hợp đồng tín dụng số 3204/HĐTD để vay số tiền 14.000.000 đồng, mục đích bán tạp hóa, lãi suất trong hạn 1,5%/tháng, quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng. Để đảm bảo khoản vay trên thì ngày 20/11/2008 ông P và bà H đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3204/HĐTC, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 50, tờ bản đồ 27, diện tích 2.378,5m^2, đất tọa lạc tại khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang theo chứng nhận quyền sử dụng đất số X 027630 cấp ngày 08/4/2004 mang tên Nguyễn Văn P và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Hà Tiên ngày 21/11/2008. Từ ngày vay đến ngày 23/8/2010 ông P và bà H đã thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi, tiền gốc được 308.000 đồng thì ngưng thanh toán cho đến nay. Ngân hàng đã thông báo nhiều lần và cho ông bà cam kết trả nợ vào các ngày 06/02/2015 và ngày 05/3/2021 nhưng ông bà vẫn không thanh toán. Tính từ ngày 24/8/2010 đến ngày 29/10/2021 ông P và bà H còn nợ Ngân hàng tiền gốc 13.692.000 đồng và lãi quá hạn 41.948.865 đồng, tổng cộng là 55.640.865 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Ngọc H thanh toán cho Ngân hàng số tiền 55.640.865 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 30/10/2021 theo hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ. Trường hợp ông bà không thanh toán thì yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày: Vào ngày 20/11/2008, ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Ngọc H có đến Ngân hàng TMCP KL, Phòng giao dịch T ký kết hợp đồng tín dụng số 3204/HĐTD để vay số tiền 14.000.000 đồng, mục đích bán tạp hóa, lãi suất trong hạn 1,5%/tháng, quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng, ông bà có thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất thửa 50, tờ bản đồ 27, diện tích 2.378,5m^2, đất tọa lạc tại khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang theo chứng nhận quyền sử dụng đất số X 027630 cấp ngày ngày 08/4/2004. Ông Nguyễn Văn P có thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng đến ngày 23/8/2010 thì ngưng thanh toán. Ông Nguyễn Văn P thừa nhận hiện nay còn nợ Ngân hàng tiền gốc 13.692.000 đồng và tiền lãi quá hạn 41.948.865 đồng, tổng cộng là 55.640.865 đồng nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn cuộc sống chỉ dựa vào tiền trợ cấp xã hội hàng tháng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho ông P được trả dần hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của Luật sư Trần Minh H, ông thừa nhận còn nợ Ngân hàng tiền gốc 13.692.000 đồng và tiền lãi quá hạn 41.948.865 đồng, tổng cộng là 55.640.865 đồng và xin được trả dần hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại biên bản hòa giải ngày 06/7/2021 bị đơn bà Đỗ Ngọc H trình bày: Bà thống nhất theo lời trình bày của chồng bà tên Nguyễn Văn P. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn bà xin Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng bà được trả dần hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Do vụ án không thuộc trường hợp quy dịnh tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong vụ án này bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Ngọc H cư trú tại khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về áp dụng pháp luật: Theo hợp đồng tín dụng số 3204/HĐTD, ngày 20/11/2008 thì thời hạn vay là 01 năm, đến ngày 20/11/2009 ông P và bà H phải thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, ngày 05/3/2021 ông P và bà H cam kết thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng vào ngày 29/3/2021 nhưng ông bà vẫn không thanh toán. Xét thấy, hợp đồng tín dụng vẫn đang được thực hiện đến tháng 3/2021 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Tại biên bản làm việc ngày 05/3/2021 giữa Ngân hàng TMCP KL, Phòng giao dịch T và ông P, bà H cũng như trong quá trình giải quyết vụ án ông P và bà H thừa nhận nợ nên căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự, vụ án vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Đỗ Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[5] Xét hợp đồng tín dụng số 3204/HĐTD, ngày 20/11/2008 giữa Ngân hàng TMCP KL, Phòng giao dịch T và ông Nguyễn Văn P, bà Đỗ Ngọc H là hợp pháp và phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giải ngân cho ông P và bà H số tiền 14.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự nhưng sau khi nhận được tiền thì ông P và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa, ông P thừa nhận còn nợ Ngân hàng tiền gốc 13.692.000 đồng và lãi quá hạn 41.948.865 đồng, tổng cộng là 55.640.865 đồng và xin trả hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng Ngân hàng không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn

cứ cho ông P và bà H trả hàng tháng. Từ những căn cứ nêu trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL.

[6] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3204/HĐTC ngày 20/11/2008 giữa Ngân hàng TMCP KL, Phòng giao dịch Hà Tiên và ông Nguyễn Văn P, bà Đỗ Ngọc H đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Hà Tiên ngày 21/11/2008 là phù hợp quy định Điều 298 Bộ luật dân sự. Trường hợp bị đơn không trả được các khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Ngọc H là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 298, Điều 429, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Ngọc H thanh toán cho Ngân hàng TMCP KL số tiền 55.640.865 đồng (trong đó nợ gốc 13.692.000 đồng và nợ lãi 41.948.865 đồng).

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Ngọc H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP KL thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Ngọc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông P và bà H vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.336.000đ (một triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009375 ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Đỗ Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mạc Văn Hên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**